**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN: CÔNG NGHỆ 6**

**I. NỘI DUNG ÔN TẬP.**

**-** Ôn tập các bài 4,5,7,8,9 và các câu hỏi của bài 4,5,7,8,9 trong sbt công nghệ 6

**II. THAM KHẢO**

1. **Trắc nghiệm. Chọn đáp án đúng nhất**

**A. TRẮC NGHIỆM: Chọn câu trả lời đúng nhất và viết vào bảng bên dưới.**

***Câu 1. Nhóm thực phẩm nào cung cấp chất đạm?***

A. Thịt nạc, cá, tôm, trứng, sữa. **B.** Ngũ cốc, bánh mì, khoai tây, ngô.

 **C.** Mỡ động vật, dầu thực vật, bơ, vừng. **D.** Thịt bò, thịt gà, bắp cải, cà rốt.

***Câu 2. “Là nguồn cung cấp năng lượng chủ yếu cho mọi hoạt động của cơ thể và hỗ trợ cho hệ tiêu hóa” là vai trò của nhóm thực phẩm.***

A. Giàu chất tinh bột, chất đường và chất xơ. B. Giàu chất đạm

 C. Giàu chất khoáng và vitamin. D. Giàu chất béo

***Câu 3. Bữa ăn hợp lí là bữa ăn như thế nào?***

1. Có sự kết hợp đa dạng các loại thực phẩm cần thiết theo tỉ lệ bất kì.
2. Có sự kết hợp đa dạng các loại thực phẩm cần thiết theo tỉ lệ thích hợp.
3. Có sự kết hợp thực phẩm theo sở thích bất kì.
4. Có sự kết hợp thực phẩm theo nhu cầu sử dụng thức ăn.

***Câu 4. Vai trò chủ yếu của vitamin A là.***

1. Tốt cho da, bảo vệ tế bào.
2. Giúp làm sáng mắt, làm chậm quá trình lão hóa của cơ thể.
3. Kích thích ăn uống, góp phần vào sự phát triển của hệ thần kinh.
4. Làm chậm quá trình lão hóa, làm tăng sức bền của thành mạch máu..

***Câu 5. Bữa ăn nào đảm bảo tiêu chí của bữa ăn hợp lí nhất?***

1. Rau muống xào, mướp xào giá đỗ, cơm trắng, canh cà rốt su hào.
2. Trứng rán, canh cá nấu chua, cơm trắng, tôm rang.
3. Canh cua rau mồng tơi, rau muống xào, cơm trắng, cà muối, thịt kho.
4. Canh cua rau mồng tơi, rau muống xào, rau sống, cơm trắng.

***Câu 6. Bảo quản thực phẩm có vai trò gì?***

A. Làm chậm quá trình thực phẩm bị hư hỏng.

B. Đảm bảo chất lượng và chất dinh dưỡng của thực phẩm trong thời gian dài.

C. Làm chậm quá trình thực phẩm bị hư hỏng, kéo dài thời gian sử dụng mà vẫn được đảm bảo chất lượng và chất dinh dưỡng của thực phẩm.

D. Ngăn chặn việc thực phẩm bị hư hỏng.

***Câu 7. Trong những biện pháp sau, biện pháp nào đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm?***

A. Sử dụng chung thớt để chế biến thực phẩm sống và thực phẩm chin trong cùng một thời điểm.

B. Chỉ sử dụng thực phẩm đóng hộp có ghi rõ thông tin cơ sở sản xuất, thành phần dinh dưỡng, còn hạn sử dụng.

 C. Để lẫn thực phẩm sống và thực phẩm chin với nhau.

 D**.** Không chhe đậy thực phẩm sau khi nấu chin.

***Câu 8. Biện pháp nào sau đây có tác dụng phòng tránh nhiễm độc thực phẩm?***

 A. Không ăn những thức ăn nhiễm độc tố.

B. Dùng thức ăn không có nguồn gốc rõ ràng.

 C. Sử dụng đồ hộp hết hạn sử dụng D. Ăn khoai tây mọc mầm.

***Câu 9. Phương pháp nào sau đây là phương pháp bảo quản thực phẩm?***

 A. Làm khô. B. Luộc C. Nướng. D. Muối chua.

***Câu 10. “Làm chín thực phẩm trong lượng nước vừa phải với vị mặn đậm đà” là phương pháp chế biến thực phẩm nào?***

A. Luộc B. Kho. C. Nướng. D. Chiên.

***Câu 11. Phương pháp trộn hỗn hợp có hạn chế gì?***

A. Món ăn nhiều muối gây hại cho cơ thể.

B. Thực phẩm dễ bị cháy, gây biến chất.

C. Cầu kì trong việc lựa chọn, bảo quản và chế biến đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

D. Một số loại vitamin trong thực phẩm có thể bị hòa tan trong nước.

***Câu 12. Đâu không phải là vai trò của trang phục?***

1. Bảo vệ cơ thể và làm đẹp cho con người.
2. Giúp chúng ta đoán biết nghề nghiệp của người mặc.
3. Giúp chúng ta biết người mặt đến từ quốc gia nào.
4. Giúp chúng ta biết chính xác tuổi của người mặc.

***Câu 13. Yếu tố nào dưới đây được dùng để thể hiện tính thẩm mĩ, tính đa dạng của các bộ trang phục?***

A. Chất liệu B. Kiểu dáng.

C. Màu sắc. D. Đường nét, họa tiết.

***Câu 14. Việc lựa chọn trang phục cần dựa trên những yếu tố nào?***

 A. Khuôn mặt, lứa tuổi, mục đích sử dụng.

 B. Lứa tuổi, điều kiện làm việc, mốt thời trang.

 C. Điều kiện tài chính, mốt thời trang.

 D. Vóc dáng, lứa tuổi, mục đích sử dụng, sở thích, điều kiện làm việc, tài chính.

***Câu 15. Hãy cho biết bộ trang phục trong hình sau có thể được sử dụng trong hoàn cảnh nào?***

A.Dự lễ hội hoặc đi chơi. B. Đi học hoặc ở nhà.

C.Dự lễ hội hoặc đi lao động. D. Đi học hoặc đi lao động.

***Câu 16. Trang phục có kiểu dáng đơn giản, rộng, dễ hoạt động; thường có màu sẫm, được may từ vải sợi bông là đặc điểm của trang phục nào?***

1. Trang phục đi học. B. Trang phục lao động.

 C. Trang phục dự lễ hội. D. Trang phục ở nhà.

***Câu 17. Trang phục có kiểu dáng đơn giản, rộng, dễ hoạt động; thường có màu sẫm, được may từ vải sợi bông là đặc điểm của trang phục nào?***

1. Trang phục đi học. B. Trang phục lao động.

 C. Trang phục dự lễ hội. D. Trang phục ở nhà.

***Câu 18. Trang phục có kiểu dáng đơn giản, gọn gàng, dễ mặc, dễ hoạt động; thường có màu sắc hài hòa, được may từ vải sợi pha là đặc điểm của trang phục nào?***

1. Trang phục đi học. B. Trang phục lao động.

 C. Trang phục dự lễ hội. D. Trang phục ở nhà.

***Câu 19. Thứ tự các bước bảo quản quần áo nào là đúng nhất?***

1. Làm sạch → Làm phẳng → Làm khô → Cất giữ.
2. Làm sạch → Làm khô → Làm phẳng → Cất giữ.
3. Làm khô → Làm phẳng → Làm sạch → Cất giữ.
4. Làm khô → Làm sạch → Cất giữ → Làm phẳng.

***Câu 20. Để làm sạch vết bẩn quần áo sử dụng hằng ngày người ta dùng phương pháp nào?***

1. Giặt ướt. B. Giặt khô.

C. Ngâm trong thuốc tẩy. D. Cả A và C.

 ***Câu 21. Các yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến sự thay đổi của thời trang?***

A. Giáo dục. B. Phong cách.

C. Văn hóa, xã hội kinh tế, khoa học, công nghệ. D. Màu sắc.

***Câu 22. Thời trang là gì?***

A. Là những kiểu trang phục được sử dụng phổ biến trong xã hội vào một khoảng thời gian nhất định.

B. Là những kiểu trang phục mà bản thân thích nhất.

C. Là sự thay đổi các kiểu quần áo, cách mặc của mỗi người. D. Là trang phục mà tất cả mọi người mặc có cùng màu sắc, kiểu dáng giống nhau.

**2. Tự luận:**

1. Nêu vai trò, ý nghĩa của bảo quản và chế biến thực phẩm.

2. Cơ sở ăn uống khoa học?

3. Trang phục được phân loại như thế nào? Cách sử dụng trang phục.

4. Bạn Hoa dáng người béo, thấp. Em hãy đề xuất đặc điểm của bộ trang phục phù hợp với dáng của bạn An về chất liệu, kiểu dáng, màu sắc và đường nét họa tiết?

5. San là học sinh lớp 6 rất thích xem phim nước ngoài hay sưu tầm các kiểu trang phục theo "mốt" của các diễn viên điện ảnh nước ngoài và chê bai những người ăn mặc theo phong cách dân tộc là quê mùa, lạc hậu. Hãy nêu nhận xét và giải thích của em về việc làm của San? Theo em, là học sinh chúng ta nên ăn mặc như thế nào là phù hợp?

6. Nhà bạn An mỗi ngày chỉ ăn hai bữa chính là: bữa trưa và bữa tối. Gia đình nhà bạn An hay xem chương trình truyền hình trong bữa ăn tối.

a. Theo em gia đình nhà bạn Duy đã ăn uống khoa học chưa? Vì sao?

b. Việc xem chương trình truyền hình trong bữa ăn của gia đình nhà bạn Duy sẽ có tác hại gì?

**Hướng dẫn:**

4. Bạn Hoa dáng người béo, thấp 🡪Đề xuất được trang phục tạo cảm giác gầy đi, cao lên:

+ Chất liệu: vải mềm mỏng, mịn

+ Kiểu dáng: vừa sát cơ thể, có đường nét chính dọc thân áo, thân rủ,…

+ Màu sắc: màu tối, sẫm,…

+ Đường nét, họa tiết: kẻ dọc hoặc hoa nhỏ,…

5. Nêu được việc làm của San là sai và giải thích

* Nêu được phong cách ăn mặc phù hợp của HS có kiểu dáng đơn giản, rộng, dễ hoạt động; thường có màu sẫm, được may từ vải sợi bông như đồng phục quần tây, áo sơ mi trắng,…

6. a. Nhà bạn Duy chưa ăn uống khoa học. Vì chưa “ăn đúng bữa” (3 bữa), chưa “ ăn đúng cách” (xem truyền hình lúc ăn).

b. Việc xem truyền hình trong lúc ăn sẽ gây ra các tác hại:

* Xem truyền hình trong khi ăn sẽ không tập trung cho hoạt động ăn khiến cho mọi người không tập trung vào nhai và nuốt, sẽ không cảm nhận được mùi vị của thức ăn và chất dinh dưỡng không thể hấp thụ.
* Không những vậy, nếu xem tivi trong bữa ăn sẽ không tạo được bầu không khí thân mật, vui vẻ giữa mọi người.